

CHUYỂN BIẾN NGHỀ RỪNG TỪ SẢN XUẤT NHỎ LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ MỘT SỰ NGHIỆP TO LỚN CỦA TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN TA (*)



Hoàng Văn Kiền
Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp

Trong khoảng thời gian 20 năm tới, nước ta sẽ cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Là một trong những ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, đến thời điểm ấy, ngành lâm nghiệp sẽ phải đạt tới mục tiêu là một ngành kinh tế lớn xã hội chủ nghĩa.

Là một ngành sản xuất ra nguyên liệu sản xuất một trong những cơ sở để phát triển công nghiệp và xây dựng - rừng phải được phát triển trước một bước để tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào, làm tiền đề và làm cơ sở cho nhiều ngành công nghiệp như công nghiệp giấy, sợi, công nghiệp chế biến lâm sản, v.v... ra đời và phát triển vững chắc, với qui mô lớn.

Là một ngành có chức năng bảo đảm yêu cầu phòng hộ, bảo vệ môi trường sống, rừng phải nhanh chóng phủ nhanh đất trống, đồi trọc và sớm tạo ra một tỉ lệ che phủ phù hợp với đặc điểm địa hình, đất đai, thời tiết của từng vùng, nhằm phục vụ tốt nhất yêu cầu thâm canh nông nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do bão lũ, gió mùa, cát bay và nắng hạn gây ra; bảo đảm ổn định nguồn nước cho các công trình thủy lợi, thủy điện, đồng thời từng bước bồi dưỡng đất màu đã và đang bị xói mòn nghiêm trọng.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển, nhiều khu công nghiệp mới sẽ mọc lên, nhu cầu về văn hóa và bảo vệ sức khỏe của đời sống xã hội đòi hỏi phải tạo ra được từng danh lam thắng cảnh, rừng nghiên cứu khoa học và các vành đai rừng chống ô nhiễm môi trường ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung.

Rừng và đất lâm nghiệp là một trong những đối tượng sản xuất và thế mạnh chủ yếu để phát triển kinh tế địa phương miền núi và trung du. Kinh tế lâm nghiệp gắn chặt với đời sống của đông bào các dân tộc ít người và là một địa bàn đang cần nhiều sức lao động. Chỉ khi nào kinh tế nông - lâm - công nghiệp kết hợp phát triển toàn diện trên cơ sở thực hiện được sự phân công và phân bố lại xã hội thì các tỉnh miền núi và trung du mới tạo ra được lực lượng sản xuất mới, có cơ sở để củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mới nâng cao được đời sống vật chất và văn hóa của đông bào các dân tộc ít người, làm thay đổi bộ mặt xã hội miền núi, thực hiện được trình độ phát triển đồng đều giữa miền núi và miền xuôi. Bộ mặt xã hội ở miền núi không thể phát triển nhanh nếu không tổ chức lại sản xuất, xây dựng cơ sở kinh tế, văn hóa mới tập trung đông dân cư của các dân tộc ít người và có kế hoạch đưa đông bào miền xuôi lên phát triển vùng kinh tế mới.

Với đặc điểm đất nước ta, phần lớn địa bàn lâm nghiệp là những địa bàn có vị trí quan trọng về quốc phòng. Chúng ta tăng cường củng cố quốc phòng ở ven biển, hải đảo và biên giới không thể không xây dựng trên địa bàn ấy những vùng tài nguyên rừng phong phú, những cơ sở sản xuất nông - lâm - công nghiệp phát triển với mật độ số dân tăng gấp đôi, gấp ba trở lên theo phương hướng xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, có kế hoạch cụ thể với bước đi nhanh, vững.

Chính vì yêu cầu khách quan và cấp bách nói trên, ngành kinh tế rừng phải được phát triển nhanh.

Rừng và đất lâm nghiệp của nước ta bước đầu được xác định có khoảng 15 triệu hecta.

Tuy chiếm một tỉ trọng lớn, bằng 46% so với diện tích đất đai cả nước, nhưng tính bình quân đầu người, hiện nay chỉ có 0,3 hecta - một chỉ tiêu thấp và sẽ còn thấp hơn khi số dân ngày một tăng lên. Điều đáng chú ý là số rừng còn lại chỉ còn khoảng chín triệu hecta, trong đó rừng giàu chỉ còn chiếm

(*) Trích tham luận tại Đại hội lần thứ IV Đảng Cộng sản Việt-nam, Hà-nội, tháng 12-1976.

một phần ba, và phần lớn tập trung ở Tây-nguyên và Đông Nam-bộ.

Do đặc điểm ấy nên ngoài việc chúng ta phải có chính sách và biện pháp quản lý chặt chẽ và sử dụng rừng hợp lý, phải từng bước đi vào hướng dày công chăm sóc, tăng năng suất cây trồng, kinh doanh toàn diện, lợi dụng lồng hợp. Có như thế chúng ta mới từng bước đưa chỉ tiêu sản lượng lâm sản tính theo đầu người tăng dần lên, tiến tới đạt mức của các nước có nền lâm nghiệp tiên tiến.

Chúng ta có khả năng làm việc này. Ở vùng tràm, được Nam-bộ, việc kết hợp kinh doanh gỗ củi với nuôi ong, nuôi cá, chế biến tinh dầu và chất chát là một việc có thể sớm làm được. Ở tất cả các vùng lâm nghiệp khác, việc kết hợp kinh doanh lấy gỗ, nhựa thông, cao su, cây đặc sản, dược thảo, chăn nuôi và phát triển các nghề tiểu thủ công, công nghiệp nhỏ và công nghiệp lớn với đối tượng là nguyên liệu rừng cũng là những việc có thể làm được.

Mặc dù bị tàn phá do chiến tranh, do lối canh tác nương rẫy, nạn đốt rừng, khai hoang và khai thác lạt hậu, rừng tự nhiên đang ở xu thế giảm xuống, năng lực cung cấp, phòng hộ và đặc sản rừng đã giảm sút nghiêm trọng, song tài nguyên rừng hiện còn vẫn là một tiềm lực kinh tế lớn. Trước mắt, để bảo đảm yêu cầu phòng hộ và cung cấp, nhất là cung cấp những gỗ quý và đặc sản, ta vẫn phải dựa chủ yếu vào rừng tự nhiên. Vì vậy, bảo vệ, quản lý được diện tích rừng tự nhiên hiện còn, thực hiện được việc khai thác không lạm dụng vốn rừng và tiến hành tu bổ để chuyển từ thể đi xuống thành thể đi lên của rừng tự nhiên là một mục tiêu to lớn của kinh tế rừng.

Để bảo vệ, quản lý, kinh doanh được tốt diện tích rừng tự nhiên hiện còn, chúng ta phải giải quyết nhiều vấn đề, nhưng trước hết và cấp bách nhất là phải giải quyết sớm về đời sống cho đồng bào các dân tộc ít người, biến lực lượng lao động từ sinh sống bằng nghề phá rừng làm nương rẫy thành lực lượng bảo vệ rừng và kinh doanh nông - lâm nghiệp. Giải quyết được vấn đề này không những chỉ có nghĩa kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị rất lớn - một vấn đề mà chỉ có dưới chế độ ta mới giải quyết được. Một vấn đề rất lớn nữa, có ý nghĩa chiến lược của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, là vấn đề tăng diện tích nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực. Trên khu vực kinh doanh lâm nghiệp, những diện tích có thể trồng cây lương thực và phát triển chăn nuôi, ngành lâm nghiệp sẽ cố gắng kết hợp kinh doanh lâm nghiệp với kinh doanh nông nghiệp, sản xuất một phần

lương thực và thực phẩm. Trồng rừng cũng là trồng cây công nghiệp. Chúng ta không thể coi một số loại cây công nghiệp nào đó có giá trị kinh tế cao hơn so với cây gỗ là nguyên liệu của giấy, sợi và cây đặc sản khác, nếu chúng ta chưa tính toán hiệu quả kinh tế của nó một cách toàn diện. Cho nên, trong việc phân vùng nông nghiệp và lâm nghiệp chúng ta phải quán triệt quan điểm này. Một trong những yêu cầu của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của nghề rừng là có những vùng rừng tập trung, thâm canh theo qui mô lớn, nếu chúng ta chỉ căn cứ vào độ dốc để phân chia đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp thì thực tế chúng ta không những không thể có những vùng rừng bảo đảm chất lượng và giá nguyên liệu rẻ cho các ngành công nghiệp, và chúng ta sẽ không có những sản phẩm nông nghiệp hàng hóa lớn ở những nơi này.

Những vùng kinh tế mới phải kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, kinh doanh cả nông nghiệp và lâm nghiệp. Ở miền núi nói chung, lâm nghiệp là chính. Những nơi còn rừng trong vùng kinh tế mới, nhất thiết không phá rừng để làm nông nghiệp nếu không được phép của Chính phủ.

Diện tích cần phải trồng lại rừng hiện nay có tới vài triệu hecta. Yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi chúng ta phải phủ xanh một thảm rừng xanh tốt. Tiến công vào trận địa này là khó khăn và gian khổ, vì phần lớn diện tích này ở độ dốc cao, địa hình hiểm trở, đất màu không có, sỏi đá nhiều, cơ sở vật chất và kỹ thuật của ngành trồng rừng lại hầu như chưa có gì, ngay đến việc điều tra cơ bản về tập địa điểm xác định cây và kỹ thuật trồng cho từng nơi chưa làm được bao nhiêu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, chúng ta phải phát huy đến mức cao nhất mọi khả năng lao động dồi dào của nhân dân, quân đội và học sinh, phải tích cực thực hiện chủ trương phân bố lại lao động xã hội, phải phát huy mọi sáng kiến và kinh nghiệm của nhân dân, của đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật sẵn có của ngành lâm nghiệp và phải được sự giúp đỡ, phối hợp của nhiều ngành kinh tế và khoa học kỹ thuật. Cần có kế hoạch chọn giống và vườn ươm thích hợp từng địa phương, từng vùng.

Đội ngũ cán bộ, công nhân ngành lâm nghiệp rất phần khởi được cùng với toàn dân và toàn quân làm việc này. Là một ngành có chức năng quản lý, chỉ đạo về kinh tế, kỹ thuật, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình cùng với các cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ này, để trong vòng mười, mười

lăm năm trên Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thân yêu của chúng ta, không còn chỗ nào là không có những thảm thực vật rừng xanh tốt. Miền núi có rừng xanh tốt, miền ven biển có rừng xanh tốt, vùng dân cư nông nghiệp đồng bằng cũng cần có rừng, khu công nghiệp cũng phải trồng cây, thành phố nào cũng phải có cây xanh tốt. Đó là thực hiện lời dạy của Bác Hồ coi trọng trồng cây cũng như xây dựng con người trong lời dạy: «Vi lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người». Lời dạy đó cần phải trở thành hành động của tất cả mọi người dân Việt-nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Phải đặc biệt chú ý việc sản xuất nguyên liệu, song việc chế biến, bảo quản và sử dụng nguyên liệu như thế nào để có hiệu quả kinh tế cao nhất và tiết kiệm nhất là một yêu cầu cấp bách phải đặt ra, vì khả năng huy động tài nguyên rừng hiện nay không có nhiều, trong lúc nhu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân lại đòi hỏi ngày một tăng nhanh.

Để giải quyết vấn đề này, chúng ta sẽ từng bước tích cực tăng cường cơ sở vật chất và kĩ thuật cho khâu chế biến và bảo quản phải xây dựng nhiều cơ sở xí nghiệp chế biến lâm sản liên hợp hiện đại, song trước mắt chúng ta chưa có khả năng làm nhanh được việc này. Vì vậy, việc qui định sử dụng lâm sản, việc định mức sử dụng nguyên liệu lâm sản, việc hạn chế dùng gỗ đốt than để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt là những việc cần được giải quyết tích cực. Hiện nay trong công tác khai thác rừng, chúng ta mới lấy ra được khoảng 50% cây đứng, cành ngọn còn bỏ lại nhiều trong rừng; trên những diện tích rừng đã trồng, gỗ tưa thừa chưa được sử dụng tốt. Việc hướng dẫn đồng bào ở vùng có rừng sử dụng tiết kiệm gỗ củi và có chính sách sử dụng gỗ củi gia dụng đối với đồng bào cũng là một việc cần phải làm. Hằng năm, việc sử dụng tài nguyên rừng cho những nhu cầu gia dụng của đồng bào vùng có rừng rất lớn, lớn gấp nhiều lần sản lượng gỗ, củi hàng hóa của Nhà nước quản lí, phân phối.

Giải quyết tốt những việc nói trên, mặc dù tài nguyên rừng có hạn, chúng ta vẫn có thể giải quyết được tốt hơn các nhu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân.

Ngành kinh tế rừng chỉ thật sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong ngành kinh tế quốc dân khi bản thân ngành kinh tế rừng không những làm được nhiệm vụ phòng hộ và cung cấp nguyên liệu cho các nhu cầu của công cuộc xây dựng kinh tế, cải thiện đời

song của nhân dân mà còn phải góp phần ngày càng tăng những sản phẩm xuất khẩu. Vì vậy, chúng tôi coi nhiệm vụ sản xuất sản phẩm lâm sản xuất khẩu là một trong những mục tiêu quan trọng trước mắt cũng như lâu dài của ngành kinh tế rừng. Gỗ quý và những đặc sản lâm sản khác là ưu thế của rừng nhiệt đới Việt-nam. Bảo vệ và gây trồng theo qui mô lớn những đặc sản này là một nhiệm vụ quan trọng. Trừ những gỗ quý phải trồng lâu, chúng ta chưa có kinh nghiệm trồng đối với nhiều loại cây này, còn các đặc sản khác như cánh kiến, quế, hồi các loại cây tinh dầu và dược thảo khác, nhân dân và cán bộ kĩ thuật của ta đã có ít nhiều kinh nghiệm. Chúng ta có khả năng phát triển nhanh những sản phẩm này, nhất là các hợp tác xã, vì phần lớn các cây đặc sản chống phát huy hiệu quả kinh tế, chỉ đòi hỏi được bảo vệ bằng những biện pháp cải tạo đất, chăm sóc mà việc này lại là việc hợp tác xã có thể làm tốt.

Quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng — cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kĩ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kĩ thuật là then chốt.

Quán triệt đường lối ấy, quá trình đưa ngành kinh tế rừng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là đồng thời phải kết hợp thực hiện cả hai quá trình: quá trình tổ chức lại sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của ngành kinh tế rừng và quá trình cải tạo, xây dựng lại tài nguyên rừng theo qui hoạch với cơ cấu hợp lí về các mặt phục vụ, về chủng loại cây rừng có năng suất, hiệu quả kinh tế cao, phát huy được thế mạnh của rừng nhiệt đới Việt-nam.

Để thực hiện được hai quá trình ấy, chúng ta phải phát huy đến mức cao nhất mọi khả năng to lớn về sức lao động, về kinh nghiệm và sáng tạo của nhân dân ta, kết hợp với việc coi trọng khoa học, kĩ thuật, và không ngừng tăng nhanh việc đào tạo cán bộ khoa học, kĩ thuật, quản lí kinh tế và tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật cho ngành kinh tế rừng.

Sự nghiệp bảo vệ rừng, trồng rừng và xây dựng lại tài nguyên rừng làm giàu đẹp cho tổ quốc thân yêu của chúng ta chỉ có thể thực hiện được tốt, nhanh và có hiệu quả khi chúng ta thực hiện được phương hướng: Nhà nước và nhân dân cùng làm, hợp tác xã và quốc doanh cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm. Trước mắt, cần tập trung sức làm xong trong một giai đoạn ngắn việc qui hoạch giao đất, giao rừng cho hợp tác kinh doanh

xây dựng được sớm một hệ thống các tổ chức quản lý và kinh doanh lâm nghiệp ở cơ sở, tăng cường cơ sở vật chất — kỹ thuật và cán bộ kỹ thuật, quản lý... làm cho cấp huyện thực sự là cấp quản lý và trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ to lớn này. Đồng thời Nhà nước cần ban hành bổ sung một số chính sách cụ thể để khuyến khích hợp tác xã, để khuyến khích và giải quyết những khó khăn cho lao động nghề rừng. Việc cải tạo quan hệ sản xuất kết hợp với việc tổ chức lại sản xuất lâm nghiệp quốc doanh và tập thể ở các tỉnh phía nam cũng là một trong những nhiệm vụ cần được giải quyết sớm và tốt.

Chuyên biến được nghề rừng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một

sự nghiệp to lớn của toàn Đảng, toàn dân ta. Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban chấp hành Trung ương Đảng, với sức mạnh to lớn của toàn dân ta, ngành kinh tế rừng nhất định sẽ phát triển nhanh, mạnh và vững chắc. Ngành kinh tế lâm nghiệp sẽ cùng các ngành kinh tế, văn hóa khác tiến tới những mục tiêu của mình một cách đồng đều khi mà đất nước ta hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Qui luật tự nhiên thì sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng khi con người lao động đã làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, nắm chắc qui luật thì có thể làm cho sông sẽ không cạn, núi sẽ không mòn, mãi mãi màu mỡ xanh tươi.

MẤY VẤN ĐỀ VỀ

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA VIỆN KHOA HỌC VIỆT-NAM



Trần Đại Nghĩa

Bộ trưởng.

Phụ trách Viện trưởng
Viện khoa học Việt-nam

Nhân dân Việt-nam đang sống trong không khí hân hoan phấn khởi chào mừng thành công rực rỡ của Đại hội lần thứ 4 của Đảng Cộng sản Việt-nam. Một kỉ nguyên lịch sử vô cùng rực rỡ, đang mở ra trên đất nước ta — kỉ nguyên của đất nước hoàn toàn giải phóng, độc lập và thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội. Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương trình bày ở Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các văn kiện khác của Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam:

“Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao

động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học — kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa...”

Đại hội lần thứ 4 của Đảng đã vạch ra đường lối cụ thể cho cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật ở nước ta: vị trí và vai trò, đặc điểm và tính chất, phương châm và phương pháp, nhiệm vụ và nội dung, và đã đề ra nhiệm vụ và phương hướng phát triển cho các ngành khoa học và kỹ thuật, trong đó có các ngành khoa học cơ bản. Đại hội nêu rõ chủ trương xây dựng một hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, xây dựng những trung tâm nghiên cứu khoa học và kỹ thuật mạnh có lực lượng cán bộ và phương tiện, thiết bị cần thiết, đủ sức giải quyết các vấn đề khoa học và kỹ thuật quan trọng. Việc chấn chỉnh và tăng cường Viện Khoa học Việt-nam được đề ra trong hoàn cảnh đó.

Trung tâm nghiên cứu Khoa học Nghĩa-đô (Hà-nội) của Viện Khoa học Việt-nam được xây dựng theo tiêu chuẩn tương đối hiện đại và hoàn chỉnh; với những trang thiết bị cần